

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 24-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Ông Phan Văn Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

LÂM H, sinh năm 1974, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28/18, NH, Khu phố B, Phường M(nay là phường AH), thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: hoa; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lâm H, sinh năm 1954, họ tên cha không rõ; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:**

Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 156/4D, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 210D, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, bị cáo Lâm H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DRAGON, màu nâu, biển số 61F7-8628 (bị cáo mượn xe của ông Châu Văn Đ) lưu thông theo hướng từ xã Mỹ Thạnh An qua Phường 3, thành phố BT để mua đồ. Khi đến khu vực vòng xoay gần cầu An Thuận ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, bị cáo H phát hiện bà Phan Thị Mỹ H đang đi bộ dẫn xe mô tô biển số 71H6-1209 đi sửa. Bị cáo H chạy đến ga giúp bà H đẩy xe đi sửa thì bà H đồng ý nên ngồi lên xe mô tô biển số 71H6-1209 cầm lái để bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61F7-8628 chạy bên phải xe bà H, dùng chân đẩy xe bà H lên cầu Bến Tre. Khi đến giữa cầu đoạn thuộc Phường 2, thành phố BT, bị cáo H phát hiện trong túi quần bên phải của bà Hạnh có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng (có ốp lưng bằng nhựa) nhô ra ngoài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, bị cáo H thả chân ra không đẩy xe bà H nữa mà điều khiển xe mô tô biển số 61F7-8628 chạy vượt lên, áp sát vào xe bà H, dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của bà H rồi nhanh chóng tăng ga xe tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của bà H, H đem về nhà của ông Châu Văn Đ ở số 210D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT cất giấu. Sau đó, hành vi của bị cáo H bị phát hiện nên bị cáo nhờ ông Đ đem chiếc điện thoại vừa giật được giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số IMEI: 353337078995445; 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON, màu nâu, biển số 61F7-8628, số máy 00577067, số khung 00577067; 01 áo thun tay ngắn màu xanh, phía sau có sọc màu trắng.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trị giá vào ngày 08/02/2020 là 4.478.500 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa trị giá vào ngày 08/02/2020 là 10.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lâm H (Cu Nừng) về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo sử dụng xe mô tô điều khiển thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản của bị cáo không lớn nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bị kết án về tội do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tái phạm. Mặc dù xác định bị cáo không có tiền sự, nhưng năm 1998 đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng chống người thi hành công vụ”; năm 2000 bị Tòa án tỉnh Bến Tre xử phạt 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo

quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Phan Thị Mỹ H đã nhận toàn tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho ông Châu Văn Đ 01 xe mô tô biển số 61F7-8628 và trả cho bị hại Phan Thị Mỹ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng.

Đối với 01(một) áo thun tay ngắn màu xanh, phía sau có sọc màu trắng, là tài sản của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, trên cầu Bến Tre thuộc địa bàn Phường 2, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lâm H đã có hành vi dùng xe mô tô ép xe và giật của bà Phan Thị Mỹ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng (có ốp lưng bằng nhựa) trị giá 4.488.500 đồng.

[4] Bị cáo Lâm H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá tài sản là 4.488.500 đồng. Bị cáo đã bị kết án 01 năm 03 tháng tù về hành vi

“Trộm cắp tài sản”, vừa chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2019 lại tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản” nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPBT ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lâm H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo biết rằng hành vi giật tài sản trong khi bị hại đang điều khiển xe tham gia giao thông trên đường rồi nhanh chóng tẩu thoát là thủ đoạn nguy hiểm, vì có thể làm bị hại té ngã xuống đường gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ. Bị cáo đã gây mất trật tự, an toàn xã hội và gây bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, đã bị kết án về tội do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Mặc dù xác định bị cáo không có tiền sự, nhưng trước đây đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng chống người thi hành công vụ” và năm 2000 bị Tòa án tỉnh Bến Tre xử phạt 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến nay lại tiếp tục phạm tội điều này cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Phan Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho ông Châu Văn Đ 01 xe mô tô biển số 61F7-8628 và trả cho bị hại Phan Thị Mỹ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng.

Đối với 01(một) áo thun tay ngắn màu xanh, phía sau có sọc màu trắng, là tài sản của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Châu Văn Đ khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 61F7-8628, ông Đ không biết bị cáo dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm H: 03(ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo thun tay ngắn màu xanh, phía sau có sọc màu trắng;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lâm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH(1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Phan Văn Hai

Nguyễn Thị Đoan Trang